

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 580/2023/HC-PT

Ngày: 04/8/2023

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử trực tuyến vụ án hành chính phúc thẩm, thụ lý số 75/2023/TLPT-HC ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HCST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8625/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa:

* **Người khởi kiện:** Ông Hồ Xuân A, sinh năm 1959; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo ủy quyền của ông A: Ông Trương B, sinh năm 1959 và ông Trương Bạch C, sinh năm 1952, đều vắng mặt;

Đều trú tại: Xóm 1 mới, xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện A2, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Văn D, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh E; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện (Theo Giấy ủy quyền số 3223/UBND-GUQ ngày 20/12/2021), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn F; chức vụ: Chủ tịch UBND xã, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Trương Thị G, sinh năm 1962, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: xóm 4, xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị G: Ông Trương Bạch C, sinh năm 1952 và ông Trương B, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: Xóm 1, xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/8/2022); đều vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Hồ Xuân A là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện trình bày như sau:

Năm 1994, UBND xã A1 bán cho gia đình ông A hai thửa đất bóm đường Quốc lộ 1A. Theo trích đo năm 2011, thửa thứ nhất có diện tích 1204,5m²; thửa thứ hai có diện tích 409,5m² với số tiền 26.400.000 đồng. Sau đó UBND xã A1 yêu cầu gia đình ông nộp thêm 8.800.000 đồng để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình ông đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính và được giao đất năm 1994 bằng hình thức bóc thăm theo suất đất đã chia sẵn. Đến năm 1996, gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nêu trên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp sau dự án PMU1). Trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan nhà nước cũng không đo đạc lại diện tích thực tế hai thửa đất của gia đình ông.

Năm 2014, thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A, UBND huyện A2 đã thu hồi của gia đình ông A với diện tích tổng hai thửa là 425,3m², nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và cũng không bồi thường hỗ trợ cho gia đình bất kỳ chi phí nào liên quan đến phần diện tích đất bị thu hồi nói trên.

Việc sử dụng đất của gia đình ông A là hợp pháp; đất đã được sử dụng ổn định lâu dài không có tranh chấp, không lấn chiếm, thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường và hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 74

Luật Đất đai 2013, Điều 87 và Điều 97 Luật Đất đai 2003; Điều 27 Luật Đất đai 1993; Điều 8 và Điều 16 Nghị định 197/2004; Điều 45 và Điều 92 Nghị định 181/2004; Điều 47 Nghị định 84/2007; Điều 14 Nghị định 69/2009; Điều 12 Nghị định 47/2014..... và các công văn chỉ đạo của các cấp như: Công văn 3027 và Công văn 1297 của Bộ Tài nguyên & Môi trường, Công văn 7947 của UBND tỉnh Nghệ An, Công văn 4942 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Nghệ An... Thế nhưng UBND huyện A2 vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của gia đình. Vì vậy, ông Hồ Xuân A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Hủy bỏ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 09/03/2021 của Chủ tịch UBND huyện A2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Xuân A (lần đầu).

- Buộc UBND huyện A2 phải ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất đối với phần diện tích 425,3m² trong phạm vi PMU1.

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện A2 trình bày:

Gia đình ông Hồ Xuân A đang sử dụng diện tích 257m² thuộc thửa đất số 705, tờ bản đồ số 113-63 (thửa đất trích đo số 27, tờ bản đồ trích đo số 4) và 825m² thuộc các thửa 337, 338, 339 tờ bản đồ số 114-63 (thửa đất trích đo số 2, tờ bản đồ trích đo số 3) loại đất ở và đất vườn, sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp. Về hồ sơ quản lý đất đai lưu giữ tại UBND xã A1 thì theo bản đồ 364, sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện: Thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 705 tờ bản đồ số 113-63 và các thửa 475, 474, 473, diện tích mỗi thửa là 275m².

- Kết quả xét duyệt nguồn gốc đất và xác định của UBND xã A1: Tại Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 23/02/2021 cho thấy UBND xã A1 xác nhận phần diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân ngoài phạm vi mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Quốc lộ 1A) là phần diện tích không được giao và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Phần diện tích đất 425,3m² nằm trong phạm vi PMU1 thuộc thửa đất trích đo số 27, tờ bản đồ trích đo số 04 và thửa đất trích đo số 2, tờ bản đồ trích đo số 3 xã A1 nằm trong HLGTT không giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Xuân A.

- Về phạm vi ảnh hưởng bởi dự án đối với các thửa đất của ông Hồ Xuân A, theo trích đo phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thì các thửa đất của ông Hồ Xuân A có tổng diện tích là 1.614m², trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 524,9m² (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải) trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 99,6m²; Diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 425,3m². Căn cứ vào hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng thì UBND huyện A2 đã thu hồi đất và

phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho ông Hồ Xuân A đối với phần diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 99,6m²; Phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 425,3m² UBND huyện không ban hành quyết định thu hồi đất và ông Hồ Xuân A không được xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Qua đó, yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân A là không có cơ sở; Chủ tịch UBND huyện A2 giữ nguyên, bảo lưu Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện A2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Xuân A, trú tại xóm 4 xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An (lần đầu).

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/9/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện A2 ban hành Quyết định số 2930/QĐ-UBND về việc sửa đổi một phần Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 09/3/2021, giải quyết khiếu nại của ông Hồ Xuân A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã A1 trình bày:

Gia đình ông Hồ Xuân A đang sử dụng diện tích 257m² thuộc thửa đất số 705, tờ bản đồ số 113-63 (thửa đất trích đo số 27, tờ bản đồ trích đo số 4) và 825m², thuộc thửa đất số 337, 338, 339 tờ bản đồ số 114-63 (thửa đất trích đo số 2, tờ bản đồ trích đo số 3), là loại đất ở và đất vườn, sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp. Về hồ sơ quản lý đất đai lưu giữ tại UBND xã A1 thì theo Bản đồ 364, sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện: Thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 705, tờ bản đồ số 113-63 và các thửa đất số 475, 474, 473 tờ bản đồ số 114-63, diện tích mỗi thửa là 275m². Cụ thể về việc cấp đất, giao đất, nguồn gốc quá trình quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất:

+ Thửa đất 705 (thửa mới theo bản đồ chỉnh lý 2005 là thửa 130), tờ bản đồ số 113-63 của ông Hồ Xuân A, tại xóm 4, xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An: Thửa đất được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình ông Hồ Xuân A từ năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 275 m² (trong đó: Đất ở 175 m², đất vườn là 100 m²).

+ Thửa đất số 377 (thửa cũ bản đồ 364 là 475), tờ bản đồ số 114-63 thuộc xóm 4, (xóm 9 bắc cũ), xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An: Đất có nguồn gốc được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Hữu H, đến năm 2009 chuyển nhượng cho ông Hồ Xuân A và bà Trương Thị G sử dụng đến nay.

+ Thửa đất số 378 (thửa cũ bản đồ 364 là 474), tờ bản đồ số 114-63 thuộc xóm 4, xóm 9 bắc cũ), xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An: Đất có nguồn gốc được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông

Chu Văn K, đến năm 1999 ông Chu Văn K chuyển nhượng (có giấy chuyển nhượng được UBND xã A1 xác nhận năm 1999) cho ông Hồ Xuân A và bà Trương Thị G sử dụng đến nay.

+ Thửa đất số 379 (thửa cũ bản đồ 364 là 473), tờ bản đồ số 114-63 thuộc xóm 4 (xóm 9 bắc cũ), xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An: Đất có nguồn gốc được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hồ Thị L, đến năm 1999 bà Hồ Thị L chuyển nhượng (có giấy chuyển nhượng được UBND xã A1 xác nhận năm 1999) cho ông Hồ Xuân A và bà Trương Thị G sử dụng đến nay.

Phần diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân từ mốc PMU1 trở xuống phía đông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía tây (đường quốc lộ 1A) là phần diện tích không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND xã A1 có quan điểm là không có cơ sở để bồi thường diện tích đất trong phạm vi PMU1.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân A là không có cơ sở; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Trương Thị G đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân A.

Bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Quang M và ông Chu Văn K đều thừa nhận các ông bà chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 473, 474, tờ bản đồ số 114-63 cho ông Hồ Xuân A với diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các ông bà và hiện nay không có ý kiến hay tranh chấp gì.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 157 và Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 13, 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Điều 39, 42, 43 Luật Đất đai năm 2003; Điều 66, 69, 74, 75, 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 23, điểm c khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Điều 6, 7, 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân A đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy bỏ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 09/03/2021 của Chủ tịch UBND huyện A2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Xuân A (lần đầu); buộc UBND huyện A2 phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất đối với phần diện tích 425,3m² trong phạm vi PMU1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/9/2022, người khởi kiện là ông Hồ Xuân A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vắng mặt, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ thì thấy Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Xuân A là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính là Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện A2, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Xuân A, đồng thời yêu cầu UBND huyện A2 phải ban hành quyết định thu hồi diện tích 425,3m² và lập phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất cho hộ ông Hồ Xuân A. Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch và UBND huyện A2, vụ việc thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và người ban hành quyết định hành chính là Chủ tịch UBND cấp huyện, nên thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 09/3/2021, Chủ tịch UBND huyện A2 ban hành Quyết định 669, đến ngày 24/3/2021 ông Hồ Xuân A có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là đang trong thời hạn một năm, nên đang

trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, một số đương sự vắng mặt, nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt, hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc đã được triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt, nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

** Về nội dung:*

[4] Theo hồ sơ quản lý đất đai của ông A thể hiện: Căn cứ vào giấy xác nhận nguồn gốc, thời gian và diện tích sử dụng do Ủy ban nhân dân xã A1, huyện A2 xác nhận (kèm hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ 1A của hộ gia đình) thể hiện: Ông Hồ Xuân A đang sử dụng các thửa đất, cụ thể:

- Thửa đất số 130, tờ bản đồ số 112-63 (bản đồ 364 là thửa 705), diện tích 275m² tại xóm 4, xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình ông Hồ Xuân A từ năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hồ Trọng A với diện tích là 275m² (trong đó: Đất ở 175m², đất vườn là 100m²). UBND xã A1 đã xác nhận ông Hồ Trọng A và ông Hồ Xuân A là một người. Ông Hồ Xuân A, bà Trương Thị G sử dụng thửa đất này đến nay không có tranh chấp.

Thửa đất số 377 (thửa cũ bản đồ 364 là 475), tờ bản đồ số 114-63 thuộc xóm 4, (xóm 9 bắc cũ), xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An có nguồn gốc được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Hữu H với diện tích là 275m² (trong đó: Đất ở 175m², đất vườn là 100m²). Đến năm 2008, ông Lê Hữu H chuyển nhượng cho ông Hồ Xuân A và bà Trương Thị G sử dụng đến nay không có tranh chấp. Ông A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009, với diện tích 175m².

- Thửa đất số 378 (thửa cũ bản đồ 364 là 474), tờ bản đồ số 114-63 thuộc xóm 4, (xóm 9 bắc cũ), xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An có nguồn gốc được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Chu Văn K với diện tích 275m² (trong đó: Đất ở 175m², đất vườn là 100m²). Đến

năm 1999, ông Chu Văn K chuyển nhượng (có giấy chuyển nhượng viết tay được UBND xã A1 xác nhận năm 1999) cho ông Hồ Xuân A và bà Trương Thị G sử dụng đến nay không có tranh chấp. Hiện, ông A chưa làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông A, bà H.

- Thửa đất số 379 (thửa cũ bản đồ 364 là 473), tờ bản đồ số 114-63 thuộc xóm 4 (xóm 9 bắc cũ), xã A1, huyện A2, tỉnh Nghệ An có nguồn gốc được UBND xã A1 giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1994. Đến năm 1996 thửa đất được UBND huyện A2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hồ Thị L với diện tích 275m² (trong đó: Đất ở 175m², đất vườn là 100m²). Đến năm 1999 bà Hồ Thị L chuyển nhượng (có giấy chuyển nhượng viết tay được UBND xã A1 xác nhận năm 1999) cho ông Hồ Xuân A và bà Trương Thị G sử dụng đến nay không có tranh chấp. Hiện, ông A chưa làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông A, bà G.

Về hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND xã A1: Bản đồ 364 và sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện: Thửa đất số 705, tờ bản đồ 113-63 (bản đồ 364 chỉnh lý năm 2005 là thửa 130), diện tích 275m² và các thửa 475, 474, 473, tờ bản đồ 114-63 (Bản đồ 364 chỉnh lý năm 2005 là các thửa 377, 378, 379), đều có diện tích mỗi thửa là 275m².

[4] Về phạm vi ảnh hưởng của dự án đối với thửa đất của ông Hồ Xuân A: Theo trích đo phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thì thửa đất số 27, tờ bản đồ số 4 (thửa cũ theo bản đồ 364 là 705, tờ bản đồ số 113-63) của ông Hồ Xuân A có tổng diện tích là 409,5m² trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 132,4m² (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải) trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 94,6m². Diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 37,8m², đã được bồi thường. Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 3 (gộp chung của 3 thửa số 473, 474, 475 tờ bản đồ số 114-63, bản đồ 364) của ông Hồ Xuân A có tổng diện tích là 1.204,5m² trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 392,5m² (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải); trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 330,7m², diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 61,8m², đã được bồi thường.

Tại Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã A1, huyện A2 báo cáo về kết quả xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã A1 phục vụ công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tuyến đường Quốc lộ 1A xác định: Do hồ sơ giao đất, cấp đất, hồ sơ địa chính trước đây không còn lưu giữ đầy đủ nên Hội đồng đăng ký đất đai xã không xác định được tại thời điểm bán đất năm 1994 trở về trước phạm vi giao đất và

bán đất tại vị trí nào của các hộ tuyến Quốc Lộ 1A. Nhưng căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp năm 1994 và bản đồ 364 lưu tại Ủy ban nhân dân xã thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình đã được cấp từ phạm vi PMU1 trở xuống phía Đông, còn từ PMU1 trở lên phía Tây đường 1A là phần diện tích không được cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình; cụ thể UBND xã A1 xác nhận phần diện tích 425,3m² mà ông A đang khiếu nại nằm trong phạm vi PMU1 thuộc thửa đất trích đo số 27, tờ bản đồ số 4 và thửa trích đo số 2 tờ bản đồ số 3 xã A1 thuộc hành lang giao thông. Theo Quyết định số 2054/QĐ-KHDT ngày 19/10/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt kế hoạch tái định cư và khôi phục đời sống của những người dân bị ảnh hưởng bởi dự án khôi phục quốc lộ 1A. Theo đó, phạm vi giải tỏa Quốc lộ 1A là 07m tính từ chân mái đường đắp hoặc đỉnh mái đường đào trở ra mỗi bên; thực hiện giải tỏa hành lang 07m, trong đó tài sản được đền bù, đối với đất chỉ đền bù đối với phần diện tích mở rộng nền đường, phần diện tích còn lại tiếp tục được sử dụng nhưng không được xây dựng công trình (sử dụng vào mục đích nông nghiệp), GCNQSD đất cấp cho ông A tại trang 4 thể hiện rõ nội dung này; phần diện tích 07m đến 20m chưa thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng. Theo công văn số 1993/PMU1, ngày 14/7/1995 của Bộ Giao thông vận tải thì đối với các hộ dân không phải di chuyển đi nơi khác, phần đất trong hành lang giải tỏa không được đền bù (trừ phần đường mở rộng). Tại thời điểm giao đất cho ông Hồ Xuân A (năm 1994) thì Nghị định số 203/HĐBT, ngày 21/12/1982 đã có hiệu lực pháp luật, nên theo quy định phần diện tích đất nằm trong hành lang giao thông không được cấp GCNQSD đất, nên tại các GCNQSD đất đều thể hiện *“Trong hành lang đường bộ Quốc lộ 1A, cách chân đường 20m không được trồng cây, xây nhà”*. Hơn nữa, hiện tại diện tích đất của gia đình ông A đang sử dụng lớn hơn diện tích đất được cấp GCNQSD đất; ngoài GCNQSD đất thì ông A không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình; chính vì thế nên UBND huyện A2 xác định diện tích 425,3m² không thuộc quyền sử dụng của gia đình ông A, mà nằm trong phạm vi PMU1 từ đó không ban hành quyết định thu hồi đất, cũng như lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với gia đình ông A là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên việc ông A yêu cầu buộc UBND huyện A2 ban hành quyết định thu hồi đất, đồng thời lập phương án bồi thường đối với diện tích đất này không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định 669, thấy: Do không đồng ý với việc thu hồi đất, kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A trên địa bàn tỉnh Nghệ An; ông Hồ Xuân A đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện A2, sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện A2 đã thụ lý đơn khiếu nại, ngày 09/9/2020 ban hành Quyết định số 3209/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại;

các cơ quan chuyên môn đã tổ chức xác minh, tiến hành đối thoại với người khiếu nại; trên cơ sở kết quả xác minh, đối thoại thấy rằng việc khiếu nại của ông Hồ Xuân A không có căn cứ, nên Chủ tịch UBND huyện A2 đã ban hành Quyết định số 669 về việc giải quyết khiếu nại của ông A. Theo đó, như đã phân tích ở trên thì việc UBND huyện A3 không ban hành quyết định thu hồi diện tích 425,3m², cũng như không lập phương án để bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất này là có căn cứ, nên Chủ tịch UBND huyện A2 đã không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông A. Tuy nhiên, theo Quyết định số 669 xác định thì đất của ông A sử dụng diện tích đất 257m², 825m², thuộc thửa đất số 337, 338, 339 tờ bản đồ số 114-63 là không đúng, nhưng sau đó Chủ tịch UBND huyện A2 đã ban hành Quyết định số 2930 để xác định lại là diện tích 257m² thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 113-63 và 825m² thuộc thửa đất số 337, 338, 339 tờ bản đồ số 114-63, là đúng với thực tế, nên sai sót này đã được khắc phục và không làm thay đổi bản chất vụ việc. Quyết định số 669 còn xác định sai nguồn gốc sử dụng đất, nhưng ngày 25/5/2022 Chủ tịch UBND huyện A2 đã ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND đính chính nội dung này, ông A cũng đồng ý với các quyết định sửa đổi, đính chính, nên không cần thiết phải hủy Quyết định 669; nhưng Chủ tịch UBND huyện A2 cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự; ông A kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, lẽ ra ông A phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng ông A là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí, ông A đã có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí phúc thẩm cho ông A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Hồ Xuân A; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HCST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hồ Xuân A.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm